TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRÌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 189/2022/HS-ST
Ngày: 17/11/2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hphúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Thành

2. Ông Hoàng Văn Long

Thư ký phiên toà:Bà Đoàn Thị Phương Thảo - Thư ký TAND huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ttham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Duy Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 173/2022/HSST ngày 14/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2022/QĐXX-HSST ngày 14/10/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/HSST-QĐ ngày 09/11/2022 đối với bị cáo:

ĐẶNG THỊ H, sinh năm 1990; ĐKHK và ở tại: thôn Vực, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tự do; Văn hoá: 12/12; con ông Đặng Đình Q; con bà Nguyễn Thị C; chồng là: Đào Bá B; có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Danh chỉ bản: 000000084, lập ngày 17/01/2022, Công an huyện Thanh Trì; **Tiền án, tiền sự:** không; Vụ án này, bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thành Tài – Luật sư Công ty Luật Phạm Danh – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

*/*Người bị hại:* Bà Nguyễn Thị H (tức L), sinh năm 1968; HKTT và ở tại: thôn S, xã T, huyện T, Hà Nội. (có mặt)

**/Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lê Thị N, sinh năm 1993; HKTT và ở tại: thôn S, xã T, huyện T, Hà Nội. (vắng mặt)

**/Người làm chứng:* Bà Trịnh Thị N, sinh năm 1977; HKTT và ở tại: Đội 7, thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị H có quan hệ quen biết với bà Trịnh Thị N. Khoảng đầu tháng 9 năm 2016, H tự giới thiệu với bà Na về việc H có khả năng "chạy" cho giáo viên dạy hợp đồng trong các trường học được tuyển dụng vào làm viên chức giáo dục, nhưng phải mất tiền chi phí. Bà Na tin lời nói của H là thật nên đã kể lại việc này cho chị Lê Thị

N đang là giáo viên hợp đồng của trường THCS T. Chị N cùng với mẹ là bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) nhờ bà N hẹn gặp H, để nhờ xin cho chị Nvào làm viên chức giáo dục. Tại nhà bà Na, ở đội 7, thôn Thượng Phúc, xã T, Thanh Trì, Hà Nội, bà H và chị H. Bà Huê nhận ra có biết H do nơi bà Huê bán hàng gần nhà Hnên hai người nói chuyện với nhau. H nói với bà H là *"Cháu có một suất thi công chức vào trường THCS Thanh Xuân nhưng không có người nhà. Nếu cô chạy thì cháu chạy cho."*. Bà Huê tin là thật nên nhờ Hxin cho N và trao đổi số điện thoại với H để liên lạc. Sau đó, Hgọi điện cho bà Huê nói: Chi phí xin đỗ viên chức cho chị N hết 280.000.000 đồng, yêu cầu bà H phải chuyển tiền sớm cho H, vì sắp có đợt thi tuyển biên chế. Tối ngày 08/9/2016, tại nhà H ở xóm V, xã T, huyện T, Hà Nội, theo yêu cầu của Hạnh, bà Huê và chị Nđến gặp và đưa cho H số tiền 280.000.000 đồng cùng 01 bộ hồ sơ xin việc của chị Ngọc. H nhận tiền, cùng hồ sơ và viết một giấy biên nhận với nội dung: Hnhận của bà Huê số tiền 280.000.000 đồng, rồi đưa giấy biên nhận cho bà Huê giữ; H tiếp tục hứa hẹn sẽ xin cho chị N vào làm viên chức (giáo viên), ở trường THCS T. Quá trình sau đó, chị N được biết thành phố Hà Nội không thi tuyển viên chức ngành giáo dục nên hỏi H. H nói phải chờ có đợt thi tuyển mới xin được. Khoảng cuối năm 2018, đầu năm 2019, H bảo bà H đưa thêm cho H thêm 9.000.000 đồng để mua thêm thời gian đóng bảo hiểm xã hội, mới đủ điều kiện xét thi tuyển. Do tin tưởng H nên tại nhà H ở xóm V, xã T, huyện T, Hà Nội, bà H tiếp tục đưa cho H số tiền 9.000.000 đồng theo yêu cầu của H.

Đầu năm 2019, thành phố Hà Nội thông báo có đợt thi tuyển viên chức giáo dục. H bảo chị N tự nộp hồ sơ đăng ký thi tuyển viên chức theo địa chỉ mà H cung cấp. Khi chị N đi nộp hồ sơ được biết địa chỉ do H cung cấp không đúng nên ngày 12/4/2019, chị Nđã tự nộp hồ sơ để thi tuyển viên chức giáo dục tại quận T. Ngoài ra, để tạo lòng tin, H còn yêu cầu chị N phải học ôn thi lý thuyết và môn tiếng Anh. Tuy nhiên, kỳ thi tuyển viên chức ngành giáo dục quận T chỉ phải thi "Giảng dạy trực tiếp" mà không phải thi môn tiếng Anh và lý thuyết. Chị N đã tham gia thi tuyển kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục quận T năm 2019 nhưng không trúng tuyển, nhưng Hvẫn nhắn tin qua zalo cho chị N thông báo chị N đã trúng tuyển viên chức giáo dục của quận T. Chị N kiểm tra thông tin thì thấy không trúng tuyển viên chức nên hỏi lại thì Hnói nhìn nhầm kết quả thi. H tiếp tục hứa hẹn với chị N sẽ xin viên chức cho chị Nở một trường khác. Ngày 10/01/2020, H nhắn tin qua zalo cho chị Nnói ngày 02/3/2020, đến trường THCS Nguyễn Đình C nhận việc làm. Chị N kiểm tra thấy thông tin này là không đúng nên hỏi Hnhưng Hkhông trả lời. Do Hhứa hẹn nhiều lần nhưng không xin được viên chức cho chị Nvà có nhiều hành động gian dối nên chị Nvà bà H đã yêu cầu H phải trả lại tiền. Sau nhiều lần liên lạc và tìm đến nhà nhưng không gặp được H, đến ngày 26/5/2020, bà H, chị N, cùng bà N gặp H yêu cầu trả lại số tiền 289.000.000 đồng và chấm dứt thỏa thuận xin việc. H đồng ý và tự viết một tờ giấy với nội dung: H chấm dứt thỏa thuận xin việc cho chị N và cam kết trả dần số tiền 289.000.000 đồng, trong thời gian 03 tháng (kể từ tháng 7/2020 đến tháng 9/2020)

đưa cho bà H để làm tin. Thấy nội dung tờ giấy do H viết chưa đầy đủ nên ngày 27/5/2020, gia đình bà H viết lại giấy thỏa thuận với nội dung như trên để H ký xác nhận lại. H đã ký xác nhận vào giấy thỏa thuận và đưa bà H giữ. Ngày 17/6/2020, chị N tự nộp hồ sơ và phiếu đăng ký dự tuyển để xét tuyển vào viên chức giáo dục huyện Tvà tham gia thi xét tuyển. Ngày 05/8/2020, chị N đã trúng tuyển viên chức giáo dục huyện T. Ngày 31/8/2020, chị Nđược tuyển dụng vào làm việc tại trường THCS T.

Đến ngày 31/8/2020, do H không trả lại số tiền 289.000.000 đồng như cam kết nên bà H đã đến Cơ quan Công an trình báo. Bà H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện T: 01 Giấy biên nhận đề ngày 08/9/2016; 01 giấy viết tay đề ngày 26/5/2020; 01 giấy thỏa thuận đề ngày 27/5/2020 (tất cả đều có chữ ký, chữ viết đề tên Đặng Thị H).

Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên các tài liệu do bà Huê giao nộp với mẫu so sánh là chữ ký, chữ viết của Đặng Thị H.

Tại bản kết luận giám định số 10703/KLGĐ-PC09-Đ4 ngày 18/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Chữ viết phần nội dung, chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đặng Thị H(dưới chữ ký) trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2); Chữ ký, chữ viết dòng họ tên Đặng Thị H(dưới chữ ký) trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3) với chữ viết, chữ ký đứng tên Đặng Thị H trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) là chữ do cùng một người viết và ký ra.

- Chữ viết phần nội dung trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3) với chữ viết đứng tên Đặng Thị H trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2) không phải là chữ do cùng một người viết và ký ra.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tđã có văn bản đề nghị phòng Nội vụ UBND quận T, phòng Nội vụ UBND huyện T, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội, Công ty TNHH một thành viên FSI (sau đổi tên thành Công ty Cổ phần Công Nghệ Cyber Eye) đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến việc tuyển dụng viên chức và việc tham gia bảo hiểm xã hội của chị Lê Thị N.

Tại Công văn số 610/NV ngày 13/11/2020 của Phòng Nội vụ UBND quận T phúc đáp với nội dung: "Năm 2016, quận T không tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục. Năm 2019, quận Thanh Xuân tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục vào tháng 12/2019; địa điểm xét tuyển tại trường THCS K, quận T. Bà Đặng Thị H không có tên trong thành phần Hội đồng tổ chức tuyển dụng viên chức quận Thanh Xuân. Ban tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển có tiếp nhận phiếu đăng ký dự tuyển của bà Lê Thị N; sinh ngày 21/5/1993; trình độ chuyên môn: Đại học Sư phạm Toán học; đăng ký dự tuyển vào trường THCS T; bà Lê Thị N là người nộp phiếu đăng ký ngày 12/4/2019. Kết quả tuyển dụng: bà Lê Thị N không trúng tuyển tại kỳ tuyển dụng viên chức giáo dục quận T năm 2019."

Tại Công văn số 02/NV ngày 05/01/2021 của Phòng Nội vụ UBND huyện T phúc đáp với nội dung:

"- Năm 2020, UBND huyện T tổ chức xét tuyển vào viên chức các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND huyện đối với các trường hợp lao động hợp đồng làm công việc giảng dạy tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thành phố từ năm 2015 trở về trước (theo Quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 09/6/2020 của UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn số 1586/HD-BCĐ ngày 12/6/2020 của ban chỉ đạo xét tuyển viên chức giáo dục thành phố Hà Nội).

- Hội đồng xét tuyển, ban giám sát và các ban giúp việc cho Hội đồng xét tuyển viên chức giáo dục huyện Tnăm 2020 không có thành viên nào có tên là Đặng Thị Hạnh.

- Tổ thu Phiếu đăng ký dự tuyển huyện Tđã tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của bà Lê Thị N(sinh ngày: 21/5/1993. HKTT: Đội 12, T, T, Hà Nội) vào ngày 17/6/2020 do bà Lê Thị Nnộp.

- Kết quả xét tuyển của bà Lê Thị N: Vòng 1 (Kiểm tra phiếu đăng ký dự tuyển) đủ điều kiện xét tuyển vòng 2. Vòng 2 (thực hành): 86,0 điểm. Kết quả: Trúng tuyển (Danh sách kèm theo Quyết định số 5365/QĐ-UBND ngày 05/8/2020 của UBND huyện T).

- Bà Lê Thị N được tuyển dụng vào làm việc tại trường THCS T, huyện Ttheo Quyết định số 6169/QĐ-UBND ngày 31/8/2020 của UBND huyện Thanh Trì."

Tại Công văn số 1666/BHXH-QLT ngày 15/4/2021 của Bảo hiểm xã thành phố Hà Nội phúc đáp với nội dung: Bà Lê Thị Ngọc, sinh ngày 21/5/1993 có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội cụ thể:

- Từ tháng 9/2015 đến tháng 5/2016, từ tháng 9/2016 đến tháng 5/2017, từ tháng 9/2017 đến tháng 12/2017, từ tháng 8/2019 đến tháng 12/2019, từ tháng 3/2020 đến nay: Giáo viên hợp đồng, trường THCS Tả Thanh Oai, tham gia bảo hiểm xã hội huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

- Từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2017: Nhân viên kế toán, Công ty TNHH Một thành viên phần mềm FSI, tham gia đóng BHXH quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Tại Công văn số 06/CV-CE ngày 30/6/2021 của Công ty Cổ phần Công nghệ Cyber Eye phúc đáp với nội dung: Chị Lê Thị N là nhân viên của Công ty TNHH MTV phần mềm F (nay là Công ty Cổ phần Công nghệ Cyber Eye) từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2017. Trong quá trình chị Nlàm việc tại Công ty, Công ty có đóng bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật cho chị Ntrong thời gian 03 tháng, từ tháng 5/2017 đến tháng 7/2017.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Thị H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra, H khai: H có quen biết với Dương Thị Linh C (sinh năm: 1982; HKTT: Tập thể Yên Ngưu, thị trấn V, T, Hà Nội). Chi nói với H có thể xin cho người khác vào ngạch viên chức hoặc làm hợp đồng trong ngành giáo dục. Khi bà H đặt vấn đề nhờ H xin cho chị N vào làm viên chức giáo dục, H đã liên hệ và hỏi Chi. C đồng ý xin

cho chị Nvào làm viên chức giáo dục với giá 220.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền số tiền 280.000.000 đồng của bà H, H đã đưa cho Chi số tiền 220.000.000 đồng để xin việc cho chị Ngọc; số tiền còn lại 60.000.000 đồng, H đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng cuối năm 2019, Chi yêu cầu H nộp thêm 9.000.000 đồng để Chi xin thêm thời gian đóng bảo hiểm cho chị Nđể đủ điều kiện xét đặc cách viên chức. Hđã yêu cầu bà Huê đưa thêm 9.000.000 đồng. Sau khi nhận số tiền 9.000.000 đồng của bà Huê, Htiếp tục đưa số tiền này cho Chi. Toàn bộ việc Hgiao số tiền 229.000.000 đồng cho Chi như trên, Hkhông có giấy tờ, tài liệu chứng minh.

Chị Dương Thị Linh C khai: Năm 2016, Chi có quen biết với Hạnh. H nhờ C xem giúp thông tin tuyển dụng vào các trường THCS. Chi bảo H tự lên trên mạng Internet để tra cứu nhưng H nói không biết xem ở đâu và nhờ C xem giúp. Chi đã lên mạng internet tra cứu và thông tin lại cho H biết. Chi không nhận tiền hoặc tài sản, không hứa hẹn xin việc cho bất kỳ ai với H. Sau đó, H có gọi điện thoại cho C nói: H đã bị khởi tố do đã nhận tiền và hứa hẹn xin việc cho người khác và hỏi vay tiền của Chi để trả lại, nhưng C không cho H vay tiền.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã tiến hành đối chất giữa Đặng Thị H và chị Dương Thị Linh C. Kết quả H và chị Chi giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra. Ngày 18/3/2022, Htự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra: 01 USB có chứa 01 file âm thanh và 17 ảnh chụp màn hình điện thoại. H khai file âm thanh trên là file do Hghi âm cuộc gọi giữa H và chị Dương Thị Linh C.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với các dữ liệu âm thanh, hình ảnh do H giao nộp.

Tại bản kết luận giám định số 2711/KL-KTHS ngày 20/6/2022 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép nội dung trong file ký hiệu A1 .

- Đã chuyển nội dung hội thoại trong file ký hiệu A1 thành văn bản.

- Không tiến hành giám định các file ký hiệu A2 đến A18 gửi giám định, do các file này là file chụp màn hình.

* Kèm theo kết luận giám định: 01 bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 05 trang A4. Hoàn lại đối tượng giám định: Hoàn lại Cơ quan trưng cầu toàn bộ mẫu vật giám định.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tđã thu mẫu giọng nói của chị Dương Thị Linh C và trưng cầu giám định bổ sung để xác định trong file âm thanh do Hgiao nộp có giọng nói của chị Chi không.

Đối với chị Dương Thị Linh C, qua điều tra xác định: chỉ có lời khai của H thể hiện chị Chi nhận số tiền 229.000.000 đồng của chị H và hứa hẹn xin việc cho chị N. Ngoài ra H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Chị C không thừa nhận lời khai của H. Dữ liệu file ghi âm do H giao nộp cũng không thể hiện có nội dung chứng minh lời khai của H là có căn cứ. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất tuy nhiên H và chị C đều giữ nguyên lời khai. Đến hết thời hạn điều tra

nhưng chưa có kết luận giám định bổ sung về giọng nói của chị C. Do đó, chưa đủ căn cứ xác định chị C có nhận tiền của H và hứa hẹn xin việc cho chị Nhay không. Cơ quan CSĐT - Công an huyện T đã ra Quyết định tách phần tài liệu liên quan đến việc H khai báo chị C nhận tiền của H và hứa hẹn xin việc cho chị N để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Về dân sự: H đã tự nguyện trả lại bà Nguyễn Thị H số tiền 289.000.000 đồng. Bà H đã nhận đủ tiền và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho H.

Tại bản cáo trạng số 167/CT-VKSTT ngày 10/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tđã truy tố Đặng Thị H phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo phạm tội có đồng phạm nên vai trò của bị cáo chỉ là giúp sức, hưởng lợi rất ít. Bị cáo không phạm tội 02 lần mà chỉ phạm tội liên tục nên không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có từ 4 đến 5 tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị cho bị cáo được hưởng khoản 2,3 điều 54 BLHS. Bị cáo nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án từ 02 đến 03 năm tù.

Người bị hại xác nhận đã nhận đủ tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Thị H theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 167/CT-VKSTT ngày 10/10/2022 và đề nghị áp dụng: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b,s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức án từ 05 năm, 06 tháng tù đến 06 năm, 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tối ngày 08/9/2016, tại nhà Hở xóm V, xã T, huyện T, Hà Nội, Đặng Thị H đã dùng thủ đoạn gian dối hứa hẹn xin cho con bà H là chị Lê Thị N vào làm

viên chức giáo dục trường THCS T và đã chiếm đoạt số tiền 280.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị H. Đến cuối năm 2018, đầu năm 2019, cũng tại nhà H xóm Vực, xã T, huyện T, Hà Nội, để tạo niềm tin cho bà Huê về việc H xin được việc cho chị Ngọc, Htiếp tục dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tiếp số tiền 9.000.000 đồng của bà H. Tổng số tiền H dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà H là 289.000.000 đồng.

Hành vi của Đặng Thị H đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, 02 lần chiếm đoạt tiền của người bị hại, số tiền chiếm đoạt mỗi lần đều đủ cấu thành tội phạm, do vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho người bị hại. Quá trình thực hiện hành vi phạm tội từ tháng 9/2016 đến tháng 8/2020 là thời điểm bà H có đơn trình báo cơ quan công an, bị cáo liên tục mang thai và sinh 02 con vào năm 2018 và năm 2020. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, n, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt: Bị cáo H, sinh năm 1990, văn hóa 12/12, như vậy, bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính, mặc dù không có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, bị cáo vẫn dùng thủ đoạn, lời lẽ gian dối để nhận xin cho con bị hại vào viên chức giáo dục để chiếm đoạt tài sản 02 lần với tổng số tiền lên đến 289.000.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, mục đích thu lợi thể hiện ý thức coi thường pháp luật, xâm hại tài sản công dân và trật tự an toàn xã hội. Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến bị cáo tuy 02 lần thực hiện hành vi phạm tội, nhưng số tiền chiếm đoạt của lần phạm tội thứ hai không lớn và bị cáo thực hiện cũng chỉ với mục đích để tạo niềm tin cho người bị hại để chiếm đoạt toàn bộ số tiền bị cáo đã nhận. Mặt khác, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm trở lại cộng đồng và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt theo quy định tại điều 54 Bộ luật hình sự. Hạn tù của bị cáo kể từ ngày bắt thi hành án. Xét bị cáo đã hoàn trả bị hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt và hiện đang nuôi con nhỏ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 174 Bộ luật hình sự.

Đối với vai trò của chị Dương Thị Linh C trong vụ án này, cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan tiếp tục điều tra, làm rõ nên Tòa án không xem xét.

[5] Tang vật, dân sự và án phí: Về dân sự: Người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tiền bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

Vật chứng: Tiếp tục lưu hồ sơ toàn bộ vật chứng đã thu giữ của vụ án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Đặng Thị H– sinh năm 1990

Phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ: điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 54; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Thị H05 (năm) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hạn tù kể từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ: Điều 136; điều 331; điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21; điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội khóa 14.

Dân sự, vật chứng: không.

Bị cáo Đặng Thị H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận bản án:
- Bị cáo; người bị hại; người liên quan
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND T;
- Sở Tư pháp HN;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện T;
- UBND xã Thanh Liệt, Huyện T, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Hải